TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 182/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. C, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2023/TLST–VHNGĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phan Thị Thu M, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 77, Tổ 3, ấp TH, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 77, Tổ 3, ấp TH, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu M và anh Phạm Văn D kết hôn vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, thành phố C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 29/10/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi có con thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do áp lực về gia đình và con cái, vợ chồng lại không hiểu và san sẻ với nhau nên xảy ra bất hòa. Vợ chồng đã cố gắng hóa giải mâu thuẫn để lo cho con nhưng vì không cùng quan điểm nên vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống gia đình không vui vẻ, hạnh phúc. Thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Nay chị Phan Thị Thu M và anh Phạm Văn D thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên chị M và anh D đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, chị M và anh D không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M

và anh D vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thu M và anh Phạm Văn D.

[2] Về con chung: Chị Phan Thị Thu M và anh Phạm Văn D có 2 con chung là Phạm Thị Diễm M1, sinh ngày 10/4/2009 và Phạm Thị Trà M1, sinh ngày 22/8/2015. Hiện nay hai con chung đang sống với vợ chồng. Chị M và anh D thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Phan Thị Thu M là người trực tiếp nuôi Dỡng hai con chung Phạm Thị Diễm M1 và Phạm Thị Trà M1; anh Phạm Văn D không cấp Dỡng nuôi hai con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh D thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Thu M và anh Phạm Văn D tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu M và anh Phạm Văn D thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phan Thị Thu M và anh Phạm Văn D có 2 con chung là Phạm Thị Diễm M1, sinh ngày 10/4/2009 và Phạm Thị Trà M1, sinh ngày 22/8/2015. Hiện nay hai con chung đang sống với vợ chồng. Chị M và anh D thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Phan Thị Thu M là người trực tiếp nuôi Dỡng hai con chung Phạm Thị Diễm M1 và Phạm Thị Trà M1; anh Phạm Văn D không cấp Dỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi Dỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi Dỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Thu M và anh Phạm Văn D tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia

đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006888 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Chị Phan Thị Thu M và anh Phạm Văn D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
-UBND xã TT, TPCL,
GCNKH số 116 ngày 29/10/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng